

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: **03/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 15 -7 - 2025
V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương, ông Vũ Văn Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2025 về “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXX-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Châu Thị Kim A**, sinh năm 1984; Số CCCD: 070184009629

- Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1975; Số CCCD: 051075002768

Cùng địa chỉ nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai);

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2025, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Châu Thị Kim A trình bày:**

Bà Châu Thị Kim A và ông Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngày 03/6/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn. Lý do là vì bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường cãi vã vì những chuyện lặt vặt trong sinh hoạt gia đình, ông H còn có những mối quan hệ trai gái không trong sáng, bà Kim A thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, đã nói chuyện nhiều lần nhưng không thay đổi được, những vấn đề mâu thuẫn vẫn lặp đi lặp lại; Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung: 02 con chung Trần Thùy T, sinh ngày 26/01/2006 và Trần Minh T1, sinh ngày 08/02/2008; Hiện tại các con đang ở với bà Kim A, bà Kim A yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Minh T1, cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

****Bị đơn ông Trần Văn H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:*** Ông H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H không tham gia phiên tòa được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Kim A, cho bà Châu Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Văn H.

Giao con chung Trần Minh T1, sinh ngày 08/02/2008 cho bà Châu Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí đề nghị HĐXX tuyên bà Châu Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Châu Thị Kim A khởi kiện. Bị đơn ông Trần Văn H có nơi thường trú tại khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Châu Thị Kim A và bị đơn ông Trần Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Kim A và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 03/6/2005 (số đăng ký kết hôn 39, quyển số 01/2005). Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp nên bà Kim A có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có căn cứ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H, vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, không tham gia các phiên họp, hòa giải tại Tòa án.

Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà Kim A và ông H có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Kim A.

[3.2]. Về con chung: Bà Kim A và ông H quá trình chung sống có 02 con chung Trần Thùy T, sinh ngày 26/01/2006 và Trần Minh T1, sinh ngày 08/02/2008; Hiện tại các con đang ở với bà Kim A, bà Kim A yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Minh T1, cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H biết rõ yêu cầu về nuôi con chung của bà Kim A nhưng không có ý kiến. Cháu Trần Minh T1 hiện đang sinh sống với bà Kim A và có nguyện vọng muốn ở với mẹ, nên việc tiếp tục để bà Kim A trực tiếp nuôi cháu Trần Minh T1 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Trần Minh T1, sinh ngày 08/02/2008 cho bà Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim A yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Trần Thùy T đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Kim A.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Châu Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Văn H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh T1, sinh ngày 08/02/2008 cho bà Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Ông H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông H, bà Kim A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Châu Thị Kim A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000463 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà Châu Thị Kim A đã nộp đủ án phí.

[5]. Quyền kháng cáo: Bà Châu Thị Kim A, ông Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- UBND phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (GCNKH số 39 ngày 03/6/2005);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng Long